

## HOMEWORK: WEEK 19

Exercise 1: Choose the correct word. (Em hãy chọn từ đúng.)

	Hungry Tired		Happy Thirsty
	Happy Sad		Happy sad
	Tired happy		Tired scared
	Eat Drink		Eat Drink

Exercise 2: Look, read and tick yes/no (Em hãy đọc và chọn yes-dúng, no- sai.)



Yes

**1. He's thirsty.** No



Yes

**2. She's happy.** No



Yes

**3. He's sad.** No



Yes

**4. She's tired.** No



Yes

**5. He's happy.** No



Yes

**6. She's happy.** No

Exercise 3: Read and match. (Em hãy đọc và nối)

1. He's thirsty.

2. She's hungry.

3. I'm happy.

4. I'm thirsty.

5. She's happy.

6. I'm hungry

A. I clap my hands.

B. I like rice.

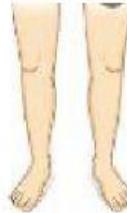
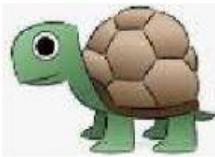
C. She claps her hands

D. He likes milk.

E. I like juice

F. She likes cake.

Exercise 4: Odd one out and write. (em hãy tìm từ khác chủ đề với các từ còn lại và viết từ đó)

1.					<u>salad</u>
2.					.....
3.					.....

